

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT24B1** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MD05064** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Điện tử căn bản**
Số TC: **5**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454801020640	Trần Gia	An	30/06/2009				6	6.0	7.5	7.0		0.0		2.7
2	2454801020641	Nguyễn Thái	Bảo	29/05/2009				9	7.0	8.0	8.0		8.0		7.9
3	2454801020642	Chuong Hải	Đăng	05/09/2009				0	0.0	0.0	0.0		CT		0.0
4	2454801020643	Mo Ha Med A Ry	Fine	03/07/2009				7	6.5	9.0	8.5		7.0		7.3
5	2454801020644	Nguyễn Lý Phước	Hậu	01/11/2009				10	9.0	9.0	8.0		7.5		8.0
6	2454801020645	Hiếu Văn Huy	Hoàng	29/08/2009				6	5.5	7.5	4.0		5.5		5.6
7	2454801020646	Lê Hoàng	Kha	21/10/2009				7	6.5	9.0	8.5		10.0		9.1
8	2454801020647	Trần Minh	Kha	09/05/2009				7	7.0	9.0	8.5		6.0		6.8
9	2454801020648	Trần Huy	Khang	20/03/2009				7	8.0	6.5	6.5		5.5		6.1
10	2454801020649	Bùi Quang	Long	20/04/2009				7	5.5	6.5	6.5		5.0		5.5
11	2454801020650	Dương Hoàng	Long	04/08/2000				10	10.0	9.5	8.5		9.0		9.2
12	2454801020651	Phạm Minh	Long	04/06/2009				6	5.5	8.5	4.0		5.0		5.4
13	2454801020652	Nguyễn Quang	Minh	18/05/2009				8	7.5	8.0	7.5		6.5		7.0
14	2454801020653	Lê Nhật	Nam	11/04/2009				7	6.5	10.0	6.0		6.5		6.9
15	2454801020654	Nguyễn Thị Trường	Nghi	11/10/2009				9	6.5	7.0	8.0		7.5		7.5
16	2454801020655	Nguyễn Khôi	Nguyễn	01/09/2009				6	7.0	6.5	7.5		7.5		7.2
17	2454801020656	Ngô Minh	Nhật	25/03/2009				8.5	5.5	7.5	7.5		7.0		7.0
18	2454801020657	Ngô Nguyễn Tiến	Phát	18/07/2009				8	6.5	6.5	7.5		7.0		7.0
19	2454801020660	Lê Nguyễn Việt	Thái	15/04/2009				9	7.0	7.0	8.0		8.5		8.1
20	2454801020661	Lý Toàn	Thắng	30/04/2009				7	5.5	7.5	7.0		5.5		6.0
21	2454801020662	Phan Chí	Thiện	08/12/2009				6	8.5	8.5	7.0		9.0		8.5
22	2454801020663	Thái Bảo	Thịnh	25/08/2009				7	7.0	7.5	8.0		8.5		8.1
23	2454801020664	Châu Nguyễn Huy	Thông	27/09/2009				6	7.0	8.5	7.0		0.0		2.9
24	2454801020666	Lưu Huỳnh Quang	Thuận	12/09/2009				7	7.0	7.5	8.0		7.5		7.5
25	2454801020667	Trần Trung	Tín	04/10/2009				7.5	6.5	1.0	6.5		7.0		6.2
26	2454801020669	Huỳnh Văn	Trí	06/12/2009				7	6.0	8.5	7.0		8.5		8.0
27	2454801020672	Nguyễn Hoàng	Tỷ	18/08/2009				5	6.0	8.5	7.0		8.0		7.5
28	2454801020673	Nguyễn Quang	Vinh	29/04/2009				7	5.0	6.5	6.0		5.0		5.4
29	2454801020674	Nguyễn Trường	Vũ	30/04/2008				7	6.0	8.0	4.0		5.0		5.5

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lê Minh Tiến